

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Câu 1: $\lim_{x \rightarrow 5^+} \frac{x-6}{x-5}$ bằng

- A. $\frac{6}{5}$. B. 1. C. $+\infty$. D. $-\infty$.

Câu 2: $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{x+8}-3}{x-1}$ bằng

- A. $\frac{1}{12}$. B. $\frac{1}{6}$. C. $-\frac{1}{6}$. D. $-\frac{1}{12}$.

Câu 3: Cho trong không gian cho ba đường thẳng b , c và d . Mệnh đề nào sau đây **đúng**?

- A. Nếu $b \perp c$ thì b và c cắt nhau. B. Nếu $b \perp d$ và $c \perp d$ thì $b \perp c$.
C. Nếu $b \perp c$ và $c \parallel d$ thì $b \perp d$ D. Nếu $b \perp d$ và $c \perp d$ thì $b \parallel c$.

Câu 4: Cho các hàm số $u = u(x)$ và $v = v(x)$ có đạo hàm trên khoảng $(a; b)$. Khi đó mệnh đề nào sau đây **sai**?

- A. $(uv)' = u'v + uv'$. B. $(u+v)' = u' + v'$.
C. $(u-v)' = u' - v'$. D. $\left(\frac{u}{v}\right)' = \frac{u'}{v'}$ với $v, v' \neq 0$

Câu 5: Một chất điểm chuyển động xác định bởi phương trình $s(t) = t^2 - mt + 30$, trong đó t được tính bằng giây (s) và S được tính bằng mét (m). Biết rằng tại thời điểm $t = 2s$ thì vận tốc tức thời của vật là $8m/s^2$. Mệnh đề nào sau đây **đúng**?

- A. $m \in (-5; 1]$ B. $m \in (-\infty; -5]$ C. $m \in [5; +\infty)$ D. $m \in (1; 5)$

Câu 6: Cho cấp số nhân (u_n) với $u_1 = 2$ và $u_2 = 8$. Công bội của cấp số nhân đã cho bằng

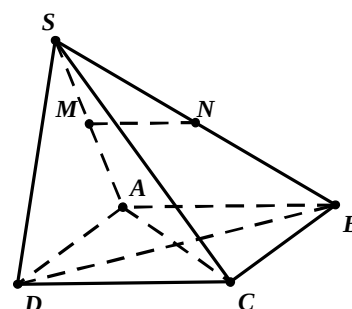
- A. -6. B. $\frac{1}{4}$. C. 4. D. 6.

Câu 7: Cho hàm số $u = u(x)$ có đạo hàm trên khoảng $(a; b)$. Khi đó trên khoảng $(a; b)$, mệnh đề nào sau đây **đúng**?

- A. $(\sin u)' = -\cos u$. B. $(\sin u)' = u' \cdot \cos u$.
C. $(\sin u)' = \cos u$. D. $(\sin u)' = -u' \cdot \cos u$.

Câu 8: Cho hình chóp $S.ABCD$ có tứ giác $ABCD$ là hình chữ nhật. Gọi M , N lần lượt là trung điểm của cạnh SA , SB (tham khảo hình vẽ bên). Đường thẳng MN vuông góc với đường thẳng nào trong các đường thẳng sau đây?

- A. Đường thẳng AB .
B. Đường thẳng BC .
C. Đường thẳng AC .
D. Đường thẳng BD .



Câu 9: Trên tập hợp $\mathbb{R} \setminus \{0\}$, đạo hàm của hàm số $y = \frac{1}{x^4}$ là

- A. $y' = \frac{4}{x^8}$. B. $y' = -\frac{4}{x^5}$. C. $y' = \frac{4}{x^5}$. D. $y' = -\frac{1}{x^8}$.

Câu 10: Trên tập hợp $\mathbb{R} \setminus \{k\pi | k \in \mathbb{Z}\}$, đạo hàm của hàm số $y = \cot x$ bằng

- A. $-\frac{1}{\sin^2 x}$. B. $-\frac{1}{\cos^2 x}$. C. $\frac{1}{\cos^2 x}$. D. $\frac{1}{\sin^2 x}$.

Câu 11: Đạo hàm của hàm số $y = \sqrt{x^2 + 4}$ là

- A. $y' = \frac{1}{2\sqrt{x^2 + 4}}$. B. $y' = \frac{x}{2\sqrt{x^2 + 4}}$. C. $y' = \frac{x}{\sqrt{x^2 + 4}}$. D. $y' = \frac{2x}{\sqrt{x^2 + 4}}$.

Câu 12: Hệ số góc của tiếp tuyến của đồ thị hàm số $y = f(x) = x^2 - 4x + 5$ tại điểm có hoành độ bằng -1 là

- A. -2 . B. -6 . C. -3 . D. 10 .

Câu 13: Cho hàm số $f(x) = \begin{cases} ax-7 & \text{khi } x \geq 2 \\ 2x-3 & \text{khi } x < 2 \end{cases}$ liên tục trên $\mathbb{R}$. Số a bằng

- A. 8 . B. 3 . C. -4 . D. 4 .

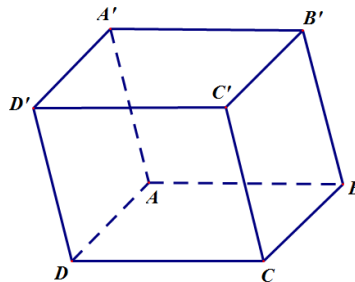
Câu 14: Cho hàm số $f(x) = \begin{cases} \frac{x^2-9}{x-3} & \text{khi } x \neq 3 \\ 6 & \text{khi } x = 3 \end{cases}$. Khi đó giá trị của $f'(3)$ bằng

- A. -1 . B. 1 . C. 0 . D. 4 .

Câu 15: Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm tại điểm $x = x_0$. Khi đó mệnh đề nào sau đây **đúng**?

- A. $f'(x_0) = \lim_{x \rightarrow x_0} \frac{f(x) - f(x_0)}{x_0 - x}$. B. $f'(x_0) = \lim_{\Delta x \rightarrow 0} \frac{f(x_0 + \Delta x) - f(x_0)}{\Delta x}$.
C. $f'(x_0) = \lim_{x \rightarrow x_0} \frac{f(x) + f(x_0)}{x + x_0}$. D. $f'(x_0) = \lim_{\Delta x \rightarrow 0} \frac{f(x_0 + \Delta x) - f(x_0)}{x_0 + \Delta x}$.

Câu 16: Cho hình hộp $ABCD.A'B'C'D'$ (tham khảo hình vẽ bên).



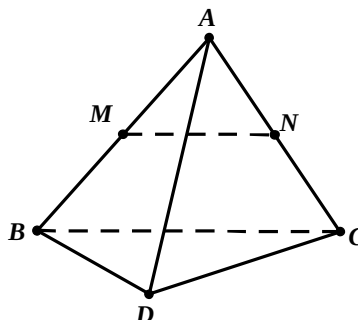
Tổng $\overrightarrow{CB} + \overrightarrow{CD} + \overrightarrow{CC'}$ bằng vectơ nào trong các vectơ sau đây?

- A. $\overrightarrow{CD'}$ B. $\overrightarrow{CB'}$ C. $\overrightarrow{CA}$ D. $\overrightarrow{CA'}$

Câu 17: Cho hàm số $y = f(x) = -\frac{1}{4}x^4 + \frac{1}{2}x^2 - \frac{5}{4}$. Tính $f'(-1)$

- A. $f'(-1) = 0$. B. $f'(-1) = -1$
C. $f'(-1) = 2$ D. $f'(-1) = -2$

Câu 18: Cho hình tứ diện đều $ABCD$. Gọi M, N lần lượt là trung điểm của cạnh AB, AC (tham khảo hình vẽ bên). Số đo góc giữa hai đường thẳng MN, BD bằng



- A. 30° . B. 45° . C. 90° . D. 60° .

Câu 19: Gieo ngẫu nhiên một đồng xu cân đối, đồng chất 6 lần liên tiếp. Số phần tử của không gian mẫu là

- A. 64. B. 36. C. 6. D. 12.

Câu 20: Giá trị của giới hạn $\lim_{n \rightarrow \infty} \frac{n+1}{3n-7}$ bằng

- A. $-\frac{1}{7}$. B. $-\infty$. C. 0. D. $\frac{1}{3}$.

Câu 21: Cho hàm số $f(x) = x \cos x - \sin x$. Đạo hàm của hàm số $f(x)$ bằng

- A. $f'(x) = x \sin x - 2 \cos x$. B. $f'(x) = x \sin x$.
C. $f'(x) = -x \sin x$. D. $f'(x) = -x \sin x + 2 \cos x$.

Câu 22: Giá trị của giới hạn $\lim_{n \rightarrow \infty} \frac{5^n}{7^n}$ bằng

- A. 0. B. $-\infty$. C. $\frac{5}{7}$. D. $+\infty$.

Câu 23: Cho hàm số $f(x) = \frac{x-2}{x-3}$. Mệnh đề nào sai?

- A. $f(x)$ liên tục tại điểm $x = 2023$ B. $f(x)$ liên tục tại điểm $x = 3$
C. $f(x)$ liên tục tại điểm $x = -3$ D. $f(x)$ liên tục tại điểm $x = 2$

Câu 24: $\lim_{x \rightarrow -\infty} (-3x^3 + 4x^2 - 5x + 6)$ bằng

- A. -3. B. $-\infty$. C. $+\infty$. D. 2.

Câu 25: Cho trong không gian cho hai đường thẳng a, b và mặt phẳng (P) . Xét các mệnh đề:

(I): Nếu $a // (P)$ và $b \perp (P)$ thì $a \perp b$.

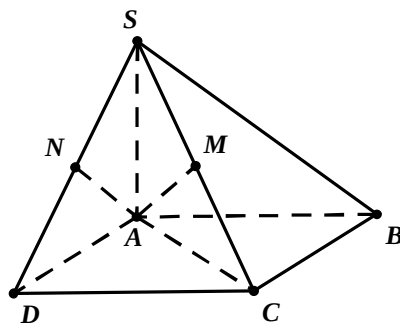
(II): Nếu $a \perp b$ và $(P) \perp b$ thì $a // (P)$.

(III): Nếu $a // (P)$ và $b \perp a$ thì $b \perp (P)$.

Số mệnh đề **đúng** trong các mệnh đề trên là

- A. 2. B. 3. C. 0. D. 1.

Câu 26: Cho hình chóp $S.ABCD$ có tứ giác $ABCD$ là hình vuông cạnh bằng a . Biết $SA \perp (ABCD)$ và $SA = a$. Gọi M, N lần lượt là trung điểm của cạnh SC, SD (tham khảo hình vẽ bên). Mặt phẳng (SCD) vuông góc với đường thẳng nào trong các đường thẳng sau đây?



- A. Đường thẳng AD . B. Đường thẳng AC . C. Đường thẳng AN . D. Đường thẳng AM .

Câu 27: Cho hàm số $f(x) = x^3 + 4x^2 + 5x - 2$. Tập nghiệm của bất phương trình $f'(x) \leq 0$ là

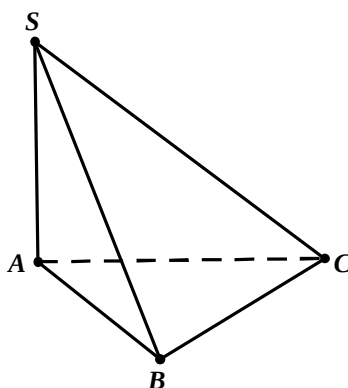
- A. $\left[-\frac{5}{3}; -1\right]$. B. $\left[1; \frac{5}{3}\right]$. C. $\left(1; \frac{5}{3}\right)$. D. $\left(-\frac{5}{3}; -1\right)$.

Câu 28: Cho hình chóp $S.ABC$ có tam giác ABC vuông tại B . Biết $SA \perp (ABC)$ (tham khảo hình vẽ bên). Xét các mệnh đề:

(I): " $(SAB) \perp (ABC)$ "

(II): " $(SAC) \perp (ABC)$ "

(III): " $(SBC) \perp (SAB)$ ".



Số mệnh đề **sai** trong các mệnh đề trên là

A. 2.

B. 3.

C. 0.

D. 1.

Câu 29: Cho hàm số $f(x) = \frac{4x-1}{x+3}$ xác định trên $\mathbb{R} \setminus \{-3\}$. Đạo hàm của hàm số $f(x)$ là

A. $f'(x) = \frac{11}{(x+3)^2}$. B. $f'(x) = \frac{13}{(x+3)^2}$. C. $f'(x) = \frac{1}{(x+3)^2}$. D. $f'(x) = \frac{12}{(x+3)^2}$.

Câu 30: Xét các mệnh đề:

(I): Mặt phẳng nào vuông góc với một trong hai đường thẳng song song thì cũng vuông góc với đường thẳng còn lại.

(II): Hai đường thẳng cùng vuông góc với một mặt phẳng thì song song với nhau hoặc trùng nhau.

(III): Đường thẳng nào vuông góc với một trong hai mặt phẳng song song thì cũng vuông góc với mặt phẳng còn lại.

(IV): Hai mặt phẳng cùng vuông góc với một đường thẳng thì song song với nhau.

Số mệnh đề **sai** trong các mệnh đề trên là

A. 3.

B. 2.

C. 4.

D. 1.

Câu 31: Phương trình tiếp tuyến của đồ thị hàm số $y = f(x) = x^3 + 2x - 1$ tại điểm có tung độ bằng -1 là:

A. $y = -2x - 1$.

B. $y = 2x - 1$.

C. $y = 2x + 1$.

D. $y = -1$.

Câu 32: Cần chọn 4 người đi công tác từ một tổ có 30 người, khi đó số cách chọn là

A. A_{30}^4 .

B. 4^{30} .

C. 30.

D. C_{30}^4 .

Câu 33: Cho một cấp số cộng có $u_2 = 5$, $u_4 = 3$. Hỏi u_3 bằng bao nhiêu?

A. $u_3 = -2$.

B. $u_3 = 2$.

C. $u_3 = 4$.

D. $u_3 = 8$.

Câu 34: Xét các mệnh đề:

(I): Hai mặt phẳng vuông góc với nhau thì mọi đường thẳng nằm trong mặt phẳng này sẽ vuông góc với mặt phẳng kia.

(II): Hai mặt phẳng phân biệt cùng vuông góc với một mặt phẳng thì vuông góc với nhau.

(III): Hai mặt phẳng phân biệt cùng vuông góc với một mặt phẳng thì song song với nhau.

Số mệnh đề **sai** trong các mệnh đề trên là

A. 0.

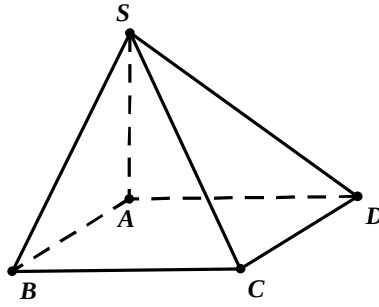
B. 1.

C. 3.

D. 2.

Câu 35: Cho hình chóp $S.ABCD$ có tứ giác $ABCD$ là hình vuông cạnh bằng a . Biết $SA \perp (ABCD)$ và

$$SA = \frac{a\sqrt{6}}{3}. \text{ (tham khảo hình vẽ bên).}$$



Số đo góc giữa đường thẳng SC và $(ABCD)$ bằng

- A. 30° . B. 45° . C. 90° . D. 60° .

Câu 36: Cho hàm số $f(x)$ xác định trên $\mathbb{R}$ và thỏa mãn $\lim_{x \rightarrow 2} \frac{f(x) - 3}{x - 2} = 2$. Khi đó, giới hạn

$$\lim_{x \rightarrow 2} \frac{\sqrt{f(x) + 1} - 2}{x^2 - 4} \text{ bằng}$$

- A. $\frac{1}{6}$. B. $\frac{1}{8}$. C. $\frac{1}{16}$. D. $\frac{1}{2}$.

Câu 37: Cho hình chóp $S.ABCD$ có tứ giác $ABCD$ là hình vuông cạnh bằng 3. Biết $SA \perp (ABCD)$ và

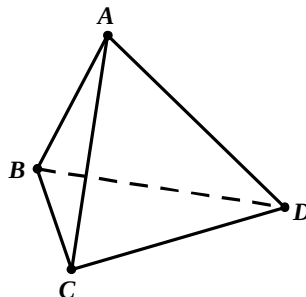
$SA = 3\sqrt{2}$. Gọi O là giao điểm của AC và BD . Điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AO . Gọi (P) là mặt phẳng đi qua M và vuông góc với SC . Diện tích thiết diện của hình chóp $S.ABCD$ cắt bởi $\text{mp}(P)$ là số thực thuộc khoảng nào sau đây?

- A. $(0; 2]$. B. $(5; 8]$. C. $(2; 5]$. D. $(8; +\infty)$.

Câu 38: Cho hàm số $y = f(x) = \frac{(mx)^3}{3} + \frac{(mx)^2}{2} - 4mx + \frac{5}{6}$. Có tất cả bao nhiêu giá trị của tham số m sao cho tiếp tuyến của đồ thị hàm số tại điểm có hoành độ bằng 1 song song với đường thẳng $d: y = 4x + 1$

- A. 0. B. 1. C. 3. D. 2.

Câu 39: Cho hình tứ diện $ABCD$ có các tam giác ABC và tam giác ABD là các tam giác đều. Biết $AB = 4$ và $CD = 4\sqrt{2}$ (tham khảo hình vẽ bên).



Tích vô hướng $\overrightarrow{AD} \cdot \overrightarrow{BC}$ bằng

- A. -8 . B. 8 . C. 0 . D. $-8\sqrt{3}$.

Câu 40: Đội văn nghệ của một lớp có 5 bạn nam và 7 bạn nữ. Chọn ngẫu nhiên 5 bạn tham gia biểu diễn, xác suất để trong 5 bạn được chọn có cả nam và nữ, đồng thời số nữ nhiều hơn số nam bằng

- A. $\frac{175}{264}$. B. $\frac{117}{264}$. C. $\frac{247}{792}$. D. $\frac{245}{792}$.

Câu 41: Cho hàm số $f(x) = \frac{x+2}{x+5m}$. Có bao nhiêu giá trị nguyên của tham số m sao cho $f'(x) > 0, \forall x \in (-\infty; -10)$

- A. 2. B. 3. C. 1. D. vô số.

Câu 42: Cho hình chóp $S.ABCD$ có tứ giác $ABCD$ là hình vuông cạnh bằng $2a$. Biết $(SAB) \perp (ABCD); (SAB) \perp (SCD)$ và $SA = SB$. Cạnh SC bằng

- A. $2a\sqrt{3}$. B. $a\sqrt{3}$. C. $2a\sqrt{6}$. D. $a\sqrt{6}$.

Câu 43: Cho hàm số $f(x) = (1-m^2)x^3 + (1-m)x^2 + x - 6$. Có bao nhiêu giá trị nguyên của tham số m sao cho $f'(x) \geq 0, \forall x \in \mathbb{R}$

- A. 0. B. 1. C. 3. D. 2.

Câu 44: Cho hai số dương a, b thỏa mãn $\lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt{ax+1} \sqrt[3]{bx+1} - 1}{x} = 1$. Giá trị lớn nhất của biểu thức $P = 4ab$ là

- A. 8. B. $\frac{5}{2}$. C. 6. D. 3.

Câu 45: Cho hàm số $f(x) = \begin{cases} \frac{x^2 - 5x + a}{x - 1} & \text{khi } x \neq 1 \\ b & \text{khi } x = 1 \end{cases}$ (với $a, b \in \mathbb{R}$) liên tục tại điểm $x = 1$. Khi đó giá trị

của $a - b$ bằng:

- A. -12. B. 1. C. -7. D. 7.

Câu 46: Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên tập hợp $\mathbb{R}$ và có đạo hàm thỏa mãn $f'(x) = x^2 - 3x + 2$. Xét hàm số $g(x) = f(\cos x)$. Số nghiệm thuộc đoạn $[0; 9\pi]$ của phương trình $g'(x) = 0$ là

- A. 10. B. 15. C. 14. D. 5.

Câu 47: Cho hàm số $y = f(x)$ có đạo hàm trên tập hợp $\mathbb{R}$ thỏa mãn $[f(1+3x)]^2 = x - [f(1-x)]^3$ với $\forall x \in \mathbb{R}$. Phương trình tiếp tuyến của đồ thị hàm số $y = f(x)$ tại điểm có hoành độ bằng 1 là

- A. $y = -x + \frac{8}{9}$. B. $y = -\frac{1}{9}x - \frac{10}{9}$. C. $y = -\frac{1}{9}x - \frac{8}{9}$. D. $y = -\frac{1}{9}x + \frac{8}{9}$.

Câu 48: Biết 2 số thực a, b thỏa mãn $\lim_{n \rightarrow \infty} (\sqrt{4n^2 + an + 1} - bn) = 1$. Giá trị của biểu thức $a^2 + b$ bằng

- A. 6. B. 18. C. 32. D. 8.

Câu 49: Cho hình chóp $S.ABCD$ có tứ giác $ABCD$ là hình vuông cạnh bằng $3a$. Biết $SA \perp (ABCD)$ và $SA = x$. Biết góc giữa (SBC) và (SCD) bằng 60° . Giá trị của x bằng

- A. $2a$. B. $6a$. C. $3a$. D. $4a$.

Câu 50: Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình chữ nhật, $AB = a\sqrt{3}, BC = a, SA = a\sqrt{3}$ và SA vuông góc với đáy $ABCD$. Tính $\sin \alpha$ với α là góc tạo bởi đường thẳng BD và mặt phẳng (SBC) .

- A. $\sin \alpha = \frac{\sqrt{6}}{4}$ B. $\sin \alpha = \frac{\sqrt{10}}{8}$ C. $\sin \alpha = \frac{\sqrt{10}}{4}$ D. $\sin \alpha = \frac{\sqrt{2}}{2}$

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN 12 MÃ ĐỀ - KỲ THI KHẢO SÁT MÔN TOÁN 11 NĂM HỌC 2021-2022. TỪ 101 ĐẾN 112

MĐ	101	MĐ	102	MĐ	103	MĐ	104	MĐ	105	MĐ	106	MĐ	107	MĐ	108	MĐ	109	MĐ	110	MĐ	111	MĐ	112
1	D	1	D	1	D	1	C	1	A	1	B	1	B	1	B	1	D	1	A	1	A	1	C
2	A	2	B	2	A	2	A	2	B	2	D	2	A	2	A	2	C	2	C	2	A	2	D
3	C	3	C	3	B	3	D	3	B	3	B	3	D	3	D	3	A	3	A	3	A	3	A
4	A	4	D	4	A	4	A	4	A	4	B	4	A	4	A	4	D	4	B	4	B	4	C
5	D	5	A	5	B	5	A	5	B	5	B	5	B	5	D	5	B	5	C	5	C	5	C
6	C	6	C	6	D	6	C	6	C	6	A	6	A	6	D	6	D	6	C	6	D	6	D
7	B	7	B	7	C	7	C	7	D	7	C	7	D	7	C	7	D	7	B	7	A	7	B
8	B	8	B	8	D	8	B	8	D	8	B	8	B	8	B	8	A	8	C	8	C	8	A
9	C	9	B	9	B	9	B	9	C	9	C	9	C	9	A	9	B	9	C	9	B	9	B
10	A	10	A	10	A	10	C	10	D	10	D	10	B	10	D	10	B	10	B	10	D	10	B
11	C	11	C	11	A	11	D	11	C	11	B	11	D	11	A	11	A	11	A	11	A	11	C
12	C	12	B	12	A	12	D	12	D	12	A	12	A	12	A	12	B	12	C	12	A	12	B
13	D	13	D	13	C	13	B	13	D	13	D	13	A	13	C	13	C	13	D	13	B	13	A
14	B	14	B	14	C	14	B	14	B	14	B	14	D	14	C	14	A	14	B	14	A	14	A
15	C	15	B	15	C	15	A	15	C	15	A	15	A	15	B	15	A	15	D	15	D	15	B
16	B	16	D	16	B	16	B	16	A	16	A	16	A	16	C	16	A	16	D	16	C	16	A
17	C	17	A	17	C	17	C	17	B	17	A	17	C	17	D	17	B	17	B	17	B	17	B
18	D	18	D	18	B	18	A	18	B	18	B	18	C	18	A	18	C	18	D	18	C	18	D
19	B	19	A	19	B	19	B	19	D	19	D	19	C	19	D	19	D	19	C	19	B	19	D
20	D	20	D	20	C	20	A	20	C	20	C	20	D	20	A	20	C	20	D	20	A	20	B
21	C	21	C	21	D	21	D	21	B	21	C	21	B	21	B	21	B	21	A	21	C	21	A
22	C	22	A	22	B	22	B	22	D	22	D	22	D	22	B	22	A	22	A	22	A	22	C
23	B	23	B	23	D	23	B	23	D	23	D	23	B	23	B	23	D	23	B	23	A	23	A
24	C	24	C	24	D	24	D	24	D	24	C	24	D	24	A	24	B	24	C	24	D	24	C
25	A	25	D	25	B	25	B	25	B	25	D	25	B	25	C	25	B	25	B	25	D	25	C
26	D	26	C	26	C	26	C	26	A	26	A	26	B	26	B	26	B	26	A	26	D	26	D
27	A	27	A	27	A	27	A	27	C	27	A	27	B	27	A	27	D	27	D	27	B	27	A
28	B	28	C	28	D	28	D	28	B	28	B	28	D	28	C	28	A	28	A	28	B	28	A
29	B	29	B	29	D	29	A	29	A	29	C	29	D	29	D	29	C	29	C	29	B	29	B
30	A	30	D	30	A	30	C	30	D	30	D	30	C	30	C	30	A	30	C	30	D	30	D
31	B	31	B	31	D	31	D	31	C	31	C	31	A	31	D	31	C	31	B	31	B	31	B
32	D	32	D	32	B	32	B	32	A	32	D	32	C	32	D	32	B	32	B	32	B	32	A
33	A	33	C	33	A	33	A	33	A	33	A	33	A	33	D	33	B	33	B	33	C	33	A
34	A	34	C	34	A	34	C	34	D	34	A	34	C	34	B	34	C	34	A	34	A	34	A
35	D	35	A	35	D	35	D	35	A	35	D	35	D	35	D	35	A	35	B	35	B	35	B
36	B	36	B	36	A	36	A	36	C	36	C	36	C	36	C	36	A	36	A	36	D	36	C
37	C	37	C	37	C	37	C	37	B	37	B	37	A	37	A	37	D	37	C	37	D	37	D
38	D	38	D	38	B	38	D	38	C	38	B	38	B	38	C	38	D	38	B	38	B	38	B
39	A	39	A	39	D	39	D	39	C	39	C	39	A	39	B	39	D	39	D	39	C	39	A
40	A	40	A	40	C	40	C	40	C	40	C	40	C	40	C	40	B	40	A	40	C	40	D
41	B	41	A	41	C	41	C	41	B	41	B	41	B	41	D	41	C	41	D	41	A	41	D
42	D	42	D	42	D	42	D	42	A	42	D	42	D	42	B	42	C	42	A	42	A	42	A
43	D	43	D	43	A	43	B	43	A	43	A	43	C	43	A	43	D	43	D	43	C	43	D
44	C	44	C	44	D	44	D	44	A	44	A	44	D	44	D	44	C	44	D	44	B	44	B
45	D	45	D	45	B	45	B	45	B	45	A	45	D	45	D	45	A	45	A	45	C	45	D
46	A	46	A	46	B	46	A	46	C	46	C	46	A	46	A	46	C	46	C	46	C	46	C
47	C	47	C	47	C	47	C	47	A	47	D	47	C	47	C	47	C	47	D	47	D	47	C
48	D	48	B	48	C	48	A	48	B	48	B	48	D	48	B	48	C	48	C	48	C	48	C
49	A	49	C	49	D	49	D	49	D	49	C	49	B	49	B	49	D	49	D	49	D	49	C
50	B	50	A	50	A	50	A	50	B	50	B	50	C	50	C	50	C	50	C	50	D	50	D